

Số: 15/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 28 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án
đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 3 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Xét Tờ trình số 2446/TTr-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết ban hành danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành danh mục 29 khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Bãi bỏ Nghị quyết số 345/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 và Nghị quyết số 414/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng

nhân dân tỉnh Lâm Đồng (trước hợp nhất); Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận (trước hợp nhất).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, công bố Nghị quyết theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính chính xác các số liệu và đảm bảo phù hợp các quy hoạch theo quy định hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa X Kỳ họp thứ 3 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc Hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực: TU, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa X;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Trung tâm hạ tầng và công nghệ số tỉnh;
- Trung tâm LTLS tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử cơ quan (đăng tải);
- Lưu: VT, HSKH. *nl*

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Thái



Phụ lục
Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
(Kèm theo Nghị quyết số 15 /NQ-HĐND ngày 28/8/2025
của HĐND tỉnh Lâm Đồng)

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Kế hoạch, tiến độ tổ chức đấu thầu (năm)
I	Khu đô thị, khu dân cư			
1	Khu đô thị và dịch vụ du lịch hồ số 7	Phường Lang Biang - Đà Lạt	63,28	2025 - 2026
2	Khu đô thị Lang Biang	Phường Lang Biang - Đà Lạt	21,14	2025 - 2026
3	Khu nhà ở thương mại hiện đại	Phường Xuân Trường - Đà Lạt	2,05	2025 - 2026
4	Khu đô thị thương mại, dịch vụ mới Hàm Tiến - Mũi Né (Khu IV)	Phường Mũi Né	193,79	2025 - 2026
5	Khu đô thị thương mại, dịch vụ mới Hàm Tiến - Mũi Né (Khu V)	Phường Mũi Né	157,00	2025 - 2026
6	Khu dân cư nông thôn xã Đam Rông 1	Xã Đam Rông 1	26,00	2026
7	Khu dân cư nông thôn Đông Nam (Khu B)	Xã Đam Rông 2	5,00	2026
8	Khu dân cư nông thôn thuộc khu vực trung tâm hành chính huyện Đam Rông (trước sáp nhập)	Xã Đam Rông 2	6,50	2026
9	Khu dân cư nông thôn xã Đam Rông 3	Xã Đam Rông 3	36,50	2026
10	Khu dân cư nông thôn xã Đam Rông 4	Xã Đam Rông 4	8,06	2026

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Kế hoạch, tiến độ tổ chức đấu thầu (năm)
11	Khu đô thị sân bay Phan Thiết	Phường Mũi Né	294,19	2026
12	Khu đô thị biển Hàm Tiến - Mũi Né	Phường Mũi Né	204,00	2026
13	Khu đô thị sinh thái Thương mại dịch vụ dọc sông Sêrêpôk	Xã Cư Jút	225,00	2025 - 2026
II	Giáo dục - y tế - môi trường			
1	Tổ hợp Trường mầm non, Trường phổ thông nhiều cấp học Inschool	Phường 1 - Bảo Lộc	1,96	2026
2	Xây dựng trường liên cấp (trung cấp, cao đẳng, đại học, trung tâm đào tạo)	Xã Di Linh	2,69	2026
3	Bệnh viện đa khoa, phòng khám chất lượng cao và khu nghỉ dưỡng cao cấp	Xã Di Linh	1,37	2026
4	Nghĩa trang sinh thái và Nhà hỏa táng	Xã Hồng Sơn	81,75	2025 - 2026
5	Nghĩa trang sinh thái và Nhà hỏa táng	Xã Tân Lập	59,20	2025 - 2026
III	Cấp nước, xử lý chất thải			
1	Nhà máy xử lý chất thải rắn tập trung Đức Trọng	Xã Tân Hội	9,50	2026
2	Dự án xử lý rác thải xã Đam Rông 2	Xã Đam Rông 2	5,30	2026
3	Xây dựng nhà máy xử lý rác thải	Xã Đa Têh 2	7,50	2026

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Kế hoạch, tiến độ tổ chức đấu thầu (năm)
4	Khu xử lý chất thải rắn Hồng Sơn	Xã Hồng Sơn	20,27	2025 - 2026
5	Nhà máy cung cấp nước sạch	Xã Hiệp Thạnh	5,00	2026
6	Hệ thống cấp nước khu vực Hòa Thắng - Hòa Phú	Xã Bắc Bình, xã Phan Rí Cửa	32 (trong đó xã Bắc Bình là 30 ha, xã Phan Rí Cửa là 02 ha)	2025 - 2026
7	Bãi rác tập trung	Xã Tuy Đức	20,00	2025 - 2026
8	Bãi chôn lấp và xử lý rác thải	Xã Quảng Sơn	10,80	2025 - 2026
9	Khu xử lý chất thải rắn Dạ Huoi	Xã Dạ Huoi	12,00	2026 - 2030
IV	Năng lượng			
1	Nhà máy Điện mặt trời nổi trên hồ thủy điện Buôn Kuốp	Xã Nam Đà	Đất: 06 Mặt nước: 71	2026
2	Nhà máy Điện mặt trời nổi trên hồ thủy điện Srêpôk 3	Xã Đắc Wil	Đất: 07 Mặt nước: 81	2026
Tổng cộng: 29 dự án				